TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tỉnh Thanh Hóa **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25/12/2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngân.
Các Hội thẩm nhân dân: l.Ông Phan Quốc Văn
2.Ông Nguyễn Văn Hạnh
-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 25/12/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2017/TLST - HNGĐ ngày 01/9/2017 về: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị O– sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Mai Xuân D – sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị O thì chị và anh D kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2013, trên cơ sở tự nguyện và có giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu làm ăn, ghen tuông vô cớ, chửi bới vợ con, chị không thể chịu đựng thêm được nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh D.

Anh D trình bày: về thời gian và điều kiện kết hôn như cô O trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn xảy ra, nay cô O

làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí, anh đề nghị cô O rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Nguyễn Xuân Q- sinh ngày 22/6/2014. Nếu ly hôn cả hai bên đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Chị O đề nghị nếu được trực tiếp nuôi con thì yêu cầu anh D cấp dưỡng cho chị nuôi con số tiền 1.000.000đ/ tháng. Anh D đề nghị: nếu được trực tiếp nuôi con thì anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn với nhau như trình bầy ở phần trên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, anh D thì nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, nay chị O xin được ly hôn, anh D không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy việc không đồng ý ly hôn của anh D là chỉ gây khó khăn cho chị O, hai bên đương sự đã tự ly thân, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, Toà án đã ra thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật, nhưng chỉ có mặt chị O, vắng mặt anh D, nên không tiến hành hòa giải được. Như vậy chứng tỏ anh D không có thiện chí để vợ chồng trở về đoàn tụ. Cuộc sống vợ chồng chị O, anh D đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử để chị O được ly hôn anh D là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Nguyễn Xuân Q- sinh ngày 22/6/2014. Sau khi ly hôn cả hai bên đương sự đều yêu cầu trực tiếp được nuôi con là thực tế. Nhưng hiện tại cháu Q đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, về tinh thần cũng như vật chất để cháu Q phát triển bình thường, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt, do đó cần giao cháu Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa chị O không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận.

[3] Ngày 08/12/2017 Toà án đã mở phiên toà, tại phiên toà anh D vắng mặt do đó phải hoãn phiên toà đến nay mới xét xử. Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nên cần xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về án phí: chị O phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1**.** Về hôn nhân: chị Đỗ Thị O được ly hôn anh Mai Xuân D.

2. Về con: Giao cháu Mai Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 22/6/2014, cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm.

3.Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004571 ngày 01/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị O, anh Dcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị O kể ngày tuyên án, anh D kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.